

V, ngày 03 tháng 7 năm 2020

Số: 204/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị S** - Sinh năm 1988

Bị đơn: anh **Hà Văn Q** - Sinh năm 1984

Đều ĐKKHKT: Khu 3A, xã C, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Nguyễn Thị S và anh Hà Văn Q.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:**

Giao con chung chưa thành niên là cháu Hà Anh T, sinh ngày 01/02/2014 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị S tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở Q gặp gỡ và thăm nom con chung.

**- Về tài sản chung, tài sản riêng:** Hai bên tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.
- **Về công sức đóng góp:** Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị S xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000953 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Trả lại cho chị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSNDTP, tỉnh;*
- *UBND xã C,*
- *TP V, T.P;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Đào**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V, ngày 11 tháng 8 năm 2020

Số: 204/2020/TL - TA

**TRÍCH LỤC**

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số: 204/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2020 giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị S** - Sinh năm 1988

Bị đơn: anh **Hà Văn Q** - Sinh năm 1984

Đều ĐKKHKT: Khu 3A, xã Chu Hóa, thành phố V, tỉnh P.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**  
**ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Nguyễn Thị S và anh Hà Văn Q.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về con chung:**

Giao con chung chưa thành niên là cháu Hà Anh Tuấn, sinh ngày 01/02/2014 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị S tự nguyện không yêu cầu.

Không ai được cản trở Q gặp gỡ và thăm nom con chung.

**- Về tài sản chung, tài sản riêng:** Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

**- Về công nợ:** Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

**- Về công sức đóng góp:** Hai bên xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị S xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000953 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Trả lại cho chị S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Đào**

